

CÔNG ƯỚC CHUNG
VỀ AN TOÀN QUẢN LÝ NHIÊN LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG
VÀ AN TOÀN QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG 1. MỤC TIÊU, ĐỊNH NGHĨA VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG.....	8
ĐIỀU 1. MỤC TIÊU.....	8
ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA.....	8
ĐIỀU 3. PHẠM VI ÁP DỤNG	11
CHƯƠNG 2. AN TOÀN QUẢN LÝ NHIÊN LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG	12
ĐIỀU 4. CÁC YÊU CẦU CHUNG VỀ AN TOÀN.....	12
ĐIỀU 5. CÁC CƠ SỞ HIỆN CÓ.....	13
ĐIỀU 6. LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM CHO CÁC CƠ SỞ DỰ KIẾN	14
ĐIỀU 7. THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ.....	14
ĐIỀU 8. ĐÁNH GIÁ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ.....	15
ĐIỀU 9. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ.....	15
ĐIỀU 10. CHÔN CÁT NHIÊN LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG	16
CHƯƠNG 3. AN TOÀN TRONG QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ	17
ĐIỀU 11. CÁC YÊU CẦU CHUNG VỀ AN TOÀN	17
ĐIỀU 12. CÁC CƠ SỞ HIỆN CÓ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG QUÁ KHỨ	18
ĐIỀU 13. LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CƠ SỞ DỰ KIẾN.....	18
ĐIỀU 14. THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ.....	19
ĐIỀU 15. ĐÁNH GIÁ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ.....	20
ĐIỀU 16. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ.....	20
ĐIỀU 17. CÁC BIỆN PHÁP THỂ CHẾ SAU KHI ĐÓNG CỬA	21
CHƯƠNG 4: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ AN TOÀN.....	22
ĐIỀU 18. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN.....	22

ĐIỀU 19. KHUNG PHÁP LUẬT VÀ PHÁP QUY	22
ĐIỀU 20. CƠ QUAN PHÁP QUY	23
ĐIỀU 21. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP	23
ĐIỀU 22. NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ NHÂN LỰC	24
ĐIỀU 23. BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG	24
ĐIỀU 24. BẢO VỆ BỨC XẠ TRONG THỜI GIAN VẬN HÀNH	24
ĐIỀU 25. CHUẨN BỊ CHO TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP	25
ĐIỀU 26. THÁO DỖ CƠ SỞ HẠT NHÂN	26
CHƯƠNG 5. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	26
ĐIỀU 27. VẬN CHUYỂN QUA BIÊN GIỚI	26
ĐIỀU 28. CÁC NGUỒN KÍN KHÔNG DÙNG	28
CHƯƠNG 6: HỘI NGHỊ CÁC THÀNH VIÊN CÔNG ƯỚC	28
ĐIỀU 29. HỘI NGHỊ TRỪ BỊ	28
ĐIỀU 30. HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ	29
ĐIỀU 31. HỘI NGHỊ BẤT THƯỜNG	30
ĐIỀU 32. BÁO CÁO	30
ĐIỀU 33. THAM DỰ	32
ĐIỀU 34. BÁO CÁO TÓM LƯỢC	32
ĐIỀU 35. NGÔN NGỮ	32
ĐIỀU 36. BẢO MẬT	33
ĐIỀU 37. BAN THƯ KÝ	34
CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	34
ĐIỀU 38. GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG	34
ĐIỀU 39. KÝ KẾT, PHÊ CHUẨN, CHẤP THUẬN, PHÊ DUYỆT, GIA NHẬP	35
ĐIỀU 40. BẮT ĐẦU CÓ HIỆU LỰC	36

ĐIỀU 41. SỬA ĐỔI CÔNG ƯỚC	36
ĐIỀU 42. RÚT KHỎI CÔNG ƯỚC.....	37
ĐIỀU 43. NGƯỜI LƯU CHIẾU	38
ĐIỀU 44. VĂN BẢN GỐC.....	38

CÔNG ƯỚC CHUNG
VỀ AN TOÀN QUẢN LÝ NHIÊN LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG
VÀ AN TOÀN QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ

LỜI MỞ ĐẦU

Các Thành viên Công ước

(i) Thừa nhận rằng, hoạt động của các lò phản ứng hạt nhân tạo ra nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ và rằng, các ứng dụng khác của công nghệ hạt nhân cũng tạo ra chất thải phóng xạ;

(ii) Thừa nhận rằng, các mục tiêu an toàn áp dụng đối với cả quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và quản lý chất thải phóng xạ;

(iii) Tái khẳng định việc đảm bảo rằng, các thực tiễn tốt được lên kế hoạch và được áp dụng để đảm bảo an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ có ý nghĩa quan trọng đối với cộng đồng quốc tế;

(iv) Thừa nhận tầm quan trọng của việc thông báo cho công chúng về các vấn đề liên quan đến an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ;

(v) Mong muốn thúc đẩy văn hóa an toàn hạt nhân có hiệu quả trên toàn thế giới;

(vi) Tái khẳng định rằng, trách nhiệm cuối cùng về đảm bảo an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và quản lý chất thải phóng xạ là thuộc về Quốc gia;

(vii) Thừa nhận rằng, việc xác định chính sách chu trình nhiên liệu là thuộc về Quốc gia, một số Quốc gia coi nhiên liệu đã qua sử dụng là một nguồn có giá trị có thể được tái chế, các Quốc gia khác lại lựa chọn việc chôn cất nhiên liệu đã qua sử dụng;

(viii) Thừa nhận rằng, nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ thuộc các chương trình quân sự hoặc quốc phòng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước này và cần được quản lý phù hợp với các mục tiêu được nêu trong Công ước;

(ix) Khẳng định tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong việc tăng cường an toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ thông qua các cơ chế song phương và đa phương và thông qua Công ước có tính khuyến khích này;

(x) Lưu ý tới nhu cầu của các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển, và của các Quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi và lưu ý tới nhu cầu tạo thuận tiện cho các cơ chế hiện có nhằm giúp cho các nước này thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình được đặt ra trong Công ước có tính khuyến khích này;

(xi) Công nhận rằng, chất thải phóng xạ, nếu đáp ứng được yêu cầu về an toàn trong quản lý vật liệu như vậy, nên được chôn cất tại Quốc gia phát sinh ra chất thải đó, trong khi cũng thừa nhận rằng, trong những tình huống cụ thể, việc quản lý một cách an toàn và hiệu quả nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ có thể được thúc đẩy thông qua các thỏa thuận giữa các Thành viên Công ước để sử dụng các cơ sở tại một trong các Thành viên này vì lợi ích của các quốc gia Thành viên khác, đặc biệt khi chất thải phát sinh từ các dự án chung;

(xii) Thừa nhận rằng, mọi quốc gia có quyền cấm nhập khẩu vào lãnh thổ nước mình nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ của nước ngoài;

(xii) Ghi nhớ Công ước An toàn hạt nhân (1994), Công ước Cảnh báo sớm tai nạn hạt nhân (1986), Công ước Trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hoặc tình huống khẩn cấp (1986), Công ước Ngăn chặn ô nhiễm biển do việc đổ các chất thải và các chất khác (đã sửa đổi) (1994) và các văn bản quốc tế thích hợp khác;

(xiv) Ghi nhớ các nguyên tắc trong “Các tiêu chuẩn quốc tế cơ bản về an toàn đối với việc bảo vệ chống lại bức xạ ion hóa và về an toàn các nguồn bức xạ” (1996), trong các Nguyên tắc cơ bản về an toàn của IAEA với tiêu đề “Các nguyên tắc quản lý chất thải phóng xạ” (1995), và các tiêu chuẩn quốc tế hiện thời liên quan tới đảm bảo an toàn trong vận chuyển các vật liệu phóng xạ;

(xv) Nhắc lại Chương 22 trong Chương trình nghị sự 21 của Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường và phát triển diễn ra tại Rio de Janeiro được thông qua năm 1992, trong đó tầm quan trọng sâu sắc của việc quản lý chất thải phóng xạ một cách an toàn và có lợi cho môi trường đã được tái khẳng định;

(xvi) Thừa nhận mong muốn tăng cường hệ thống kiểm soát quốc tế được áp dụng đặc biệt cho các vật liệu phóng xạ được nêu trong Điều 1(3) của Công ước Basel về Kiểm soát việc vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và việc chôn cất chúng (1989);

Đã đồng ý như sau:

CHƯƠNG 1. MỤC TIÊU, ĐỊNH NGHĨA VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

ĐIỀU 1. MỤC TIÊU

Mục tiêu của Công ước này là nhằm:

(i) Đạt được và duy trì mức an toàn cao trên khắp thế giới trong việc quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ, thông qua việc tăng cường các biện pháp của quốc gia và hợp tác quốc tế, bao gồm cả các hợp tác kỹ thuật phù hợp liên quan đến an toàn;

(ii) Đảm bảo rằng, trong suốt quá trình quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ, các biện pháp bảo vệ hiệu quả chống lại các nguy hại tiềm năng được áp dụng nhằm bảo vệ con người, xã hội và môi trường đối với tác hại của bức xạ ion hóa trong hiện tại và trong tương lai, theo hướng là các nhu cầu và nguyện vọng của thế hệ hiện tại được đáp ứng mà không làm suy giảm khả năng đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của thế hệ tương lai;

(iii) Ngăn ngừa tai nạn với hậu quả bức xạ và giảm thiểu các hậu quả này nếu xảy ra trong quá trình quản lý nhiên liệu hay chất thải phóng xạ.

ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA

Trong Công ước này:

(a) “Đóng cửa” là việc hoàn thành tất cả các hoạt động của cơ sở tại thời điểm sau khi nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ đã được đưa vào cơ sở chôn cất. Điều này bao gồm các công việc kỹ thuật cuối cùng hoặc các công việc cần thiết khác để đưa cơ sở vào điều kiện an toàn trong thời gian dài;

(b) “Tháo dỡ” là tất cả các bước dẫn tới việc đưa một cơ sở hạt nhân, không phải là cơ sở chôn cất, không còn chịu kiểm soát pháp quy. Các bước này bao gồm cả quá trình tẩy xạ và dỡ bỏ;

(c) “Thải ra môi trường” là việc xả chất thải phóng xạ dạng khí hoặc lỏng được tạo ra từ các cơ sở hạt nhân trong quá trình vận hành bình thường vào môi trường một cách hợp pháp, có kế hoạch và được kiểm soát trong giới hạn được cơ quan pháp quy cho phép;

(d) “Chôn cất” là đưa nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ vào một cơ sở thích hợp và không có ý định sử dụng nữa;

(e) “Giấy phép” là bất kỳ giấy cho phép nào của cơ quan pháp quy, cho phép tiến hành các hoạt động có liên quan đến quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ;

(f) “Cơ sở hạt nhân” là một cơ sở dân sự và khu đất, tòa nhà, thiết bị đi kèm mà tại đó vật liệu phóng xạ được sản xuất, chế biến, sử dụng, xử lý, lưu giữ hoặc chôn cất với quy mô cần phải xem xét đến vấn đề an toàn;

(g) “Thời gian vận hành” là khoảng thời gian mà một cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ hoạt động theo đúng mục đích dự định. Đối với cơ sở chôn cất, thời gian này được tính từ lần đầu tiên đưa nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ vào cơ sở và kết thúc khi cơ sở đóng cửa;

(h) “Chất thải phóng xạ” là vật liệu phóng xạ thể rắn, lỏng hoặc khí mà Thành viên Công ước hoặc một thể nhân hay pháp nhân, với điều kiện là quyết định của thể nhân hay pháp nhân đó được Thành viên Công ước chấp thuận, thấy không còn khả năng sử dụng nữa và chịu sự kiểm soát của cơ quan pháp quy như

là chất thải phóng xạ theo hệ thống pháp luật và pháp quy quốc gia của Thành viên Công ước;

(i) “Quản lý chất thải phóng xạ” là tất cả các hoạt động, kể cả các hoạt động tháo dỡ, liên quan tới việc tháo tác, tiền xử lý, xử lý, điều kiện hóa, lưu giữ, hoặc chôn cất chất thải phóng xạ, nhưng không bao gồm việc vận chuyển bên ngoài khu vực. Quản lý chất thải phóng xạ có thể gồm cả việc thải ra môi trường;

(j) “Cơ sở quản lý chất thải phóng xạ” là cơ sở hoặc hệ thống thiết bị mà mục đích trước tiên là quản lý chất thải phóng xạ, bao gồm cả cơ sở hạt nhân đang trong quá trình tháo dỡ, nếu cơ sở hạt nhân đó được Thành viên Công ước chỉ định là cơ sở quản lý chất thải phóng xạ;

(k) “Cơ quan pháp quy” là một hay nhiều cơ quan được Thành viên Công ước trao thẩm quyền để quản lý tất cả các khía cạnh an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hay chất thải phóng xạ, bao gồm cả việc cấp giấy phép;

(l) “Tái chế” là một quá trình hay một hoạt động với mục đích tách các đồng vị phóng xạ khỏi nhiên liệu đã qua sử dụng để tiếp tục sử dụng;

(m) “Nguồn kín” là vật liệu phóng xạ được đóng kín cố định trong một lớp vỏ bảo vệ ở dạng rắn, không bao gồm thanh nhiên liệu của lò phản ứng;

(n) “Nhiên liệu đã qua sử dụng” là nhiên liệu hạt nhân đã được chiếu xạ trong lò phản ứng và được lấy ra khỏi vùng hoạt của lò vĩnh viễn;

(o) “Quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng” là tất cả các hoạt động liên quan đến xử lý hay cất giữ nhiên liệu đã qua sử dụng, không bao gồm việc vận chuyển bên ngoài khu vực. Thuật ngữ này cũng có thể gồm cả việc thải ra môi trường;

(p) “Cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng” là bất kỳ một cơ sở hay một công trình nào được sử dụng với mục đích trước tiên là quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng;

(q) “Quốc gia đến” là điểm đến cuối cùng của việc vận chuyển qua biên giới;

(r) “Quốc gia đi” là điểm xuất phát của việc vận chuyển qua biên giới;

(s) “Quốc gia quá cảnh” là Quốc gia mà việc vận chuyển đi qua lãnh thổ của quốc gia đó, nhưng không bao gồm Quốc gia đến và Quốc gia đi;

(t) “Lưu giữ” là việc cất giữ nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ trong một cơ sở với dự kiến sẽ sử dụng lại;

(u) “Vận chuyển qua biên giới” là việc vận chuyển nhiên liệu đã qua sử dụng hay chất thải phóng xạ từ Quốc gia đi đến Quốc gia đến.

ĐIỀU 3. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Công ước này áp dụng đối với việc đảm bảo an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng sinh ra từ hoạt động của các lò phản ứng hạt nhân dân sự. Nhiên liệu đã qua sử dụng giữ tại các cơ sở tái chế như là một phần của hoạt động tái chế sẽ không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Công ước này trừ khi Thành viên Công ước tuyên bố hoạt động tái chế là một phần của quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng.

2. Công ước này cũng áp dụng đối với việc đảm bảo an toàn trong quản lý chất thải phóng xạ được tạo ra từ các ứng dụng dân sự. Tuy nhiên, Công ước này sẽ không áp dụng đối với các chất thải chỉ chứa các vật liệu phóng xạ có trong tự nhiên và không có nguồn gốc từ chu trình nhiên liệu hạt nhân, trừ khi chất thải này

là nguồn kín không sử dụng nữa hoặc được Thành viên Công ước tuyên bố là chất thải phóng xạ thuộc mục đích của Công ước này.

3. Công ước này không áp dụng đối với việc đảm bảo an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hay chất thải phóng xạ được tạo ra trong các chương trình quân sự hay quốc phòng, trừ khi được Thành viên Công ước tuyên bố là nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ thuộc mục đích của Công ước này. Tuy nhiên, Công ước sẽ áp dụng đối với việc đảm bảo an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ từ các chương trình quân sự hoặc quốc phòng nếu và khi các vật liệu đó được chuyển giao vĩnh viễn và được quản lý trong các chương trình dân sự.

4. Công ước này cũng áp dụng đối với việc thải ra môi trường được quy định tại các Điều 4, 7, 11, 14, 24 và 26.

CHƯƠNG 2. AN TOÀN QUẢN LÝ NHIÊN LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG

ĐIỀU 4. CÁC YÊU CẦU CHUNG VỀ AN TOÀN

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng trong tất cả các giai đoạn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng, con người, xã hội và môi trường phải được bảo vệ thích đáng khỏi các nguy hại phóng xạ.

Khi làm như vậy, mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp nhằm:

(i) Bảo đảm rằng, sự tới hạn và việc tản nhiệt dư sinh ra trong quá trình quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng phải được quan tâm thích đáng;

(ii) Bảo đảm rằng, việc sinh ra chất thải phóng xạ liên quan tới việc quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng được giữ ở mức thấp nhất có thể, phù hợp với chính sách về chu trình nhiên liệu đã được chấp nhận;

(iii) Có tính tới mối tương quan giữa các bước khác nhau trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng;

(iv) Bảo vệ con người, xã hội và môi trường một cách có hiệu quả thông qua việc áp dụng các biện pháp phù hợp ở cấp quốc gia và được cơ quan pháp quy chấp thuận, trong khuôn khổ pháp luật quốc gia, có quan tâm thích đáng tới các tiêu chí và tiêu chuẩn đã được quốc tế công nhận;

(v) Có tính tới các nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác có thể đi kèm với việc quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng;

(vi) Cố gắng tránh các hoạt động gây ra những tác động có thể dự đoán trước đối với thế hệ tương lai ở mức lớn hơn so với tác động được phép đối với thế hệ hiện tại;

(vii) Tránh đặt những gánh nặng không đáng có lên thế hệ tương lai.

ĐIỀU 5. CÁC CƠ SỞ HIỆN CÓ

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để đánh giá an toàn của các cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hiện có tại thời điểm Công ước có hiệu lực với Thành viên đó và bảo đảm rằng, nếu cần thiết, tất cả những biện pháp tăng cường khả thi phải được thực hiện để nâng cấp mức an toàn của cơ sở đó.

ĐIỀU 6. LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM CHO CÁC CƠ SỞ DỰ KIẾN

1. Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp nhằm bảo đảm các quy trình, thủ tục được thiết lập và được thực hiện đối với cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng dự kiến:

(i) Để đánh giá tất cả các yếu tố liên quan đến địa điểm có thể ảnh hưởng đến an toàn của cơ sở trong thời gian vận hành;

(ii) Để đánh giá tác động về mặt an toàn có thể xảy ra của cơ sở đó đối với con người, xã hội và môi trường;

(iii) Cung cấp thông tin về an toàn của cơ sở cho công chúng;

(iv) Tham vấn các Thành viên Công ước ở gần cơ sở dự kiến có thể bị ảnh hưởng bởi cơ sở đó và cung cấp các số liệu cơ bản liên quan đến cơ sở theo yêu cầu cho các Thành viên đó, để họ có thể đánh giá tác động an toàn của cơ sở có thể có đối với lãnh thổ của họ.

2. Khi thực hiện điều đó, mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng, cơ sở sẽ không gây ra những ảnh hưởng không thể chấp nhận được đối với các Thành viên Công ước khác thông qua việc lựa chọn địa điểm phù hợp với các yêu cầu chung về an toàn của Điều 4.

ĐIỀU 7. THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng:

(i) Thiết kế và xây dựng của cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng cho phép có các biện pháp thích hợp để hạn chế tác động phóng xạ có thể ảnh hưởng

đến con người, xã hội và môi trường, kể cả các tác động từ việc thải ra môi trường và việc chất thải phóng xạ bị thoát ra ngoài không được kiểm soát;

(ii) Trong giai đoạn thiết kế, các kế hoạch mang tính khái niệm và, nếu cần thiết, các quy định về kỹ thuật đối với việc tháo dỡ cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng phải được xem xét đến;

(iii) Các công nghệ được đưa vào thiết kế và xây dựng cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng phải được kiểm chứng qua thực tiễn, thử nghiệm hoặc phân tích.

ĐIỀU 8. ĐÁNH GIÁ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo rằng:

(i) Trước khi xây dựng cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng, việc đánh giá an toàn một cách có hệ thống và đánh giá tác động môi trường phù hợp với nguy hại có thể gây ra bởi cơ sở và cho toàn bộ thời gian vận hành của cơ sở phải được thực hiện;

(ii) Trước khi bắt đầu vận hành cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng, phải lập các bản đánh giá chi tiết và mới nhất về an toàn và về môi trường nếu được cho là cần thiết, để bổ sung cho các đánh giá nêu trong đoạn (i).

ĐIỀU 9. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng:

(i) Giấy phép vận hành cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng phải dựa trên các đánh giá thích hợp quy định tại Điều 8 và là điều kiện đối với việc thực

hiện chương trình chạy thử để chứng minh rằng, cơ sở được xây dựng theo đúng các yêu cầu về thiết kế và xây dựng;

(ii) Các giới hạn và điều kiện vận hành rút ra từ kinh nghiệm vận hành, các kiểm tra và đánh giá quy định tại Điều 8, phải được xác định và chỉnh sửa nếu cần thiết;

(iii) Việc vận hành, bảo dưỡng, quan trắc, thanh tra và kiểm tra cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng phải được thực hiện theo các quy trình đã được thiết lập;

(iv) Hỗ trợ về kỹ thuật và công nghệ trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến an toàn phải luôn sẵn sàng trong suốt thời gian vận hành của cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng;

(v) Cơ sở được cấp phép phải thông báo kịp thời cho cơ quan pháp quy về các sự cố ảnh hưởng đáng kể tới an toàn;

(vi) Các chương trình thu thập và phân tích kinh nghiệm vận hành liên quan phải được thiết lập và có hành động ngay khi cần;

(viii) Các kế hoạch tháo dỡ cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng phải được chuẩn bị và cập nhật nếu cần thiết, thông qua việc sử dụng các thông tin thu được trong quá trình vận hành của cơ sở, và phải được cơ quan pháp quy xem xét, đánh giá.

ĐIỀU 10. CHÔN CẮT NHIÊN LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Theo hệ thống pháp luật và pháp quy của mình, nếu một Thành viên Công ước đã chỉ định việc chôn cắt nhiên liệu đã qua sử dụng thì việc chôn cắt các nhiên liệu đó phải tuân theo các nghĩa vụ quy định tại Chương 3 liên quan đến chôn cắt chất thải phóng xạ.

CHƯƠNG 3. AN TOÀN QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ

ĐIỀU 11. CÁC YÊU CẦU CHUNG VỀ AN TOÀN

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo rằng trong tất cả các giai đoạn quản lý chất thải phóng xạ, con người, xã hội và môi trường được bảo vệ thích đáng khỏi các nguy hại phóng xạ và các nguy hại khác.

Khi làm như vậy, mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp nhằm:

(i) Bảo đảm rằng, sự tới hạn và việc tản nhiệt dư sinh ra trong quá trình quản lý chất thải phóng xạ phải được quan tâm thích đáng;

(ii) Bảo đảm rằng, việc tạo ra chất thải phóng xạ được giữ ở mức thấp nhất có thể được;

(iii) Có tính tới tương quan giữa các bước khác nhau trong quản lý chất thải phóng xạ;

(iv) Bảo vệ con người, xã hội và môi trường một cách có hiệu quả thông qua việc áp dụng các biện pháp phù hợp ở cấp quốc gia và được cơ quan pháp quy chấp thuận, trong khuôn khổ pháp luật quốc gia với việc quan tâm thích đáng tới các tiêu chí và tiêu chuẩn đã được quốc tế công nhận;

(v) Có tính tới các nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác có thể đi kèm với việc quản lý chất thải phóng xạ;

(vi) Cố gắng tránh các hoạt động gây ra những tác động có thể dự đoán trước đối với các thế hệ tương lai ở mức lớn hơn so với các tác động được phép đối với thế hệ hiện tại;

(vii) Tránh đặt những gánh nặng không đáng có lên thế hệ tương lai.

ĐIỀU 12. CÁC CƠ SỞ HIỆN CÓ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG QUÁ KHỨ

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện, theo đúng thời hạn, các bước thích hợp để đánh giá:

(i) Sự an toàn của các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ hiện có tại thời điểm Công ước này có hiệu lực với Thành viên đó và bảo đảm rằng, nếu cần thiết, tất cả những biện pháp cải thiện khả thi hợp lý phải được thực hiện để nâng cấp sự an toàn của cơ sở đó;

(ii) Kết quả của các hoạt động trong quá khứ nhằm xác định liệu có cần can thiệp hay không vì các lý do an toàn bức xạ, với lưu ý rằng cần bảo đảm là giảm liều sẽ đưa đến giảm thiệt hại để làm cơ sở cân nhắc giữa thiệt hại và chi phí cho việc can thiệp, bao gồm cả các chi phí xã hội.

ĐIỀU 13. LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CƠ SỞ DỰ KIẾN

1. Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp nhằm đảm bảo các quy trình, thủ tục được thiết lập và được thực hiện đối với cơ sở quản lý chất thải phóng xạ dự kiến:

(i) Để đánh giá tất cả các yếu tố liên quan đến địa điểm có thể ảnh hưởng đến an toàn của cơ sở trong thời gian vận hành cũng như của cơ sở chôn cất sau khi đóng cửa;

(ii) Để đánh giá tác động về mặt an toàn có thể xảy ra của cơ sở đối với con người, xã hội và môi trường, có tính đến khả năng phát triển của các điều kiện về địa điểm của cơ sở chôn cất sau khi đóng cửa;

(iii) Cung cấp thông tin về an toàn của cơ sở cho công chúng;

(iv) Tham vấn các Thành viên Công ước ở gần cơ sở dự kiến nếu họ có thể bị ảnh hưởng bởi cơ sở đó, và cung cấp các số liệu cơ bản liên quan đến cơ sở theo yêu cầu cho các Thành viên đó, để họ có thể đánh giá các tác động an toàn của cơ sở có thể có đối với lãnh thổ của họ.

2. Khi thực hiện điều đó, mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng cơ sở đó sẽ không gây ra những ảnh hưởng không thể chấp nhận được đối với các Thành viên Công ước khác thông qua việc lựa chọn địa điểm phù hợp với yêu cầu chung về an toàn của Điều 11.

ĐIỀU 14. THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng:

(i) Thiết kế và xây dựng của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ cho phép có các biện pháp thích hợp để hạn chế tác động phóng xạ có thể ảnh hưởng đến con người, xã hội và môi trường, kể cả các tác động từ việc thải ra môi trường và việc chất thải phóng xạ bị thoát ra ngoài không được kiểm soát.

(ii) Trong giai đoạn thiết kế, các kế hoạch mang tính khái niệm và, nếu cần thiết, các quy định về kỹ thuật đối với việc tháo dỡ cơ sở quản lý chất thải phóng xạ phải được xem xét đến;

(iii) Trong giai đoạn thiết kế, các yếu tố kỹ thuật cho việc đóng cửa cơ sở chôn cất phải được chuẩn bị;

(iv) Các công nghệ được đưa vào thiết kế và xây dựng cơ sở quản lý chất thải phóng xạ phải được kiểm chứng qua thực tiễn, thử nghiệm hoặc phân tích.

ĐIỀU 15. ĐÁNH GIÁ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng:

(i) Trước khi xây dựng cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng, việc đánh giá an toàn một cách có hệ thống và đánh giá tác động môi trường phù hợp với mỗi nguy hại có thể gây ra bởi cơ sở và cho toàn bộ thời gian vận hành của cơ sở phải được thực hiện;

(ii) Ngoài ra, trước khi xây dựng cơ sở chôn cất, việc đánh giá an toàn một cách có hệ thống và đánh giá môi trường cho giai đoạn sau khi đóng cửa phải được thực hiện và các kết quả phải được đánh giá theo các tiêu chí do cơ quan pháp quy ban hành;

(iii) Trước khi bắt đầu vận hành cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng, phải lập các bản đánh giá chi tiết và mới nhất về an toàn và về môi trường nếu được cho là cần thiết, để bổ sung cho các đánh giá nêu trong đoạn (i).

ĐIỀU 16. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng:

(i) Giấy phép vận hành cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng phải dựa trên các đánh giá thích hợp quy định tại Điều 15 và là điều kiện đối với việc thực hiện chương trình chạy thử để chứng minh rằng, cơ sở được xây dựng theo đúng các yêu cầu về thiết kế và xây dựng;

(ii) Các giới hạn và điều kiện vận hành rút ra từ kinh nghiệm vận hành, các phép kiểm tra và việc đánh giá quy định tại Điều 15, phải được xác định và chỉnh sửa nếu cần thiết;

(iii) Việc vận hành, bảo dưỡng, quan trắc, thanh tra và kiểm tra cơ sở quản lý chất thải phóng xạ phải tuân thủ quy trình đã được thiết lập. Đối với cơ sở chôn cất, các kết quả thu được sẽ được sử dụng để thẩm định và đánh giá tính đúng đắn của các giả định và để cập nhật bản đánh giá quy định tại Điều 15 cho giai đoạn sau khi đóng cửa;

(iv) Hỗ trợ về kỹ thuật và công nghệ trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến an toàn phải luôn sẵn sàng trong suốt thời gian vận hành của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ;

(v) Các quy trình phân loại và phân tách chất thải phóng xạ phải được áp dụng;

(vi) Cơ sở được cấp phép phải thông báo kịp thời cho cơ quan pháp quy về các sự cố ảnh hưởng đáng kể tới an toàn;

(vii) Các chương trình thu thập và phân tích kinh nghiệm vận hành liên quan phải được thiết lập và có hành động ngay khi cần;

(viii) Các kế hoạch tháo dỡ cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, trừ cơ sở chôn cất, phải được chuẩn bị và cập nhật nếu cần thiết, thông qua việc sử dụng các thông tin thu được trong quá trình vận hành của cơ sở, và phải được cơ quan pháp quy xem xét, đánh giá;

(ix) Các kế hoạch đóng cửa một cơ sở chôn cất phải được chuẩn bị và cập nhật, nếu cần thiết, thông qua việc sử dụng các thông tin thu được trong suốt thời gian vận hành của cơ sở đó, và phải được cơ quan pháp quy xem xét, đánh giá.

ĐIỀU 17. CÁC BIỆN PHÁP THỂ CHẾ SAU KHI ĐÓNG CỬA

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo rằng sau khi đóng cửa một cơ sở chôn cất:

(i) Hồ sơ về địa điểm, thiết kế và kiểm kê của cơ sở theo yêu cầu của cơ quan pháp quy phải được cất giữ;

(ii) Các biện pháp kiểm soát chủ động và bị động về mặt thể chế như quan trắc hay hạn chế tiếp cận phải được thực hiện nếu cần; và

(iii) Trong bất kỳ giai đoạn nào của việc kiểm soát thể chế chủ động, nếu phát hiện ra chất thải phóng xạ bị thoát ra ngoài môi trường không theo kế hoạch, thì các biện pháp can thiệp phải được thực hiện nếu cần thiết.

CHƯƠNG 4: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ AN TOÀN

ĐIỀU 18. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Trong khuôn khổ luật pháp của quốc gia mình, mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các biện pháp pháp lý, pháp quy và hành chính và các bước cần thiết khác để thực hiện nghĩa vụ của mình theo Công ước này.

ĐIỀU 19. KHUNG PHÁP LUẬT VÀ PHÁP QUY

1. Mỗi Thành viên Công ước phải thiết lập và duy trì khung pháp luật và pháp quy để điều chỉnh việc đảm bảo an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ.

2. Khung pháp luật và pháp quy phải quy định về:

(i) Việc thiết lập các yêu cầu và các quy định thích hợp của quốc gia về an toàn bức xạ;

(ii) Hệ thống cấp phép cho các hoạt động quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ;

(iii) Hệ thống cấm việc vận hành một cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ mà không có giấy phép;

(iv) Hệ thống kiểm soát thể chế phù hợp, thanh tra pháp quy, lập hồ sơ và báo cáo;

(v) Việc đảm bảo thực hiện các quy định hiện hành và các điều khoản trong giấy phép;

(vi) Việc phân định rõ ràng các trách nhiệm của cơ quan liên quan tới các bước khác nhau trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ.

3. Khi xem xét việc liệu có quản lý vật liệu phóng xạ như là chất thải phóng xạ không, các Thành viên Công ước phải xem xét một cách thích đáng tới các mục tiêu của Công ước này.

ĐIỀU 20. CƠ QUAN PHÁP QUY

1. Mỗi Thành viên Công ước phải thiết lập hoặc chỉ định một cơ quan pháp quy chịu trách nhiệm thực hiện khung pháp luật và pháp quy được nêu trong Điều 19, và được trao quyền lực, thẩm quyền và các nguồn tài chính, nhân lực thích đáng để cơ quan này hoàn thành các trách nhiệm được giao.

2. Phù hợp với khung pháp luật và pháp quy của mình, mỗi Thành viên Công ước, phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm tính độc lập hiệu quả của các chức năng pháp quy với các chức năng khác nếu các tổ chức tham gia cả vào quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ và công tác pháp quy.

ĐIỀU 21. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP

1. Mỗi Thành viên Công ước phải bảo đảm rằng trách nhiệm đối với an toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ trước hết thuộc về cơ sở được cấp giấy phép và mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp nhằm đảm bảo rằng cơ sở được cấp giấy phép thực hiện trách nhiệm của mình.

2. Nếu không có cơ sở được cấp giấy phép hoặc không có bên nào khác chịu trách nhiệm thì trách nhiệm đó sẽ thuộc về Thành viên Công ước có quyền tài phán đối với nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ.

ĐIỀU 22. NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ NHÂN LỰC

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng:

(i) Luôn có sẵn các nhân viên có đủ trình độ cần thiết cho các hoạt động liên quan tới an toàn trong suốt thời gian vận hành của cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ;

(ii) Luôn có đủ nguồn tài chính để hỗ trợ cho việc đảm bảo an toàn của các cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ và cho việc tháo dỡ;

(iii) Cung cấp tài chính để tiếp tục thực hiện việc kiểm soát thể chế thích hợp và công tác quan trắc trong một khoảng thời gian cần thiết sau khi đóng cửa cơ sở chôn cất.

ĐIỀU 23. BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước cần thiết để bảo đảm việc thiết lập và thực hiện các chương trình bảo đảm chất lượng liên quan tới an toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ.

Điều 24. BẢO VỆ BỨC XẠ TRONG THỜI GIAN VẬN HÀNH

1. Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo rằng trong suốt thời gian vận hành của cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ:

(i) Việc chiếu xạ lên người làm và dân chúng do cơ sở gây ra được giữ ở mức thấp nhất có thể được, trong đó có tính tới các yếu tố kinh tế và xã hội;

(ii) Trong các điều kiện bình thường, không một cá nhân nào bị chiếu ở liều bức xạ vượt quá các quy định của quốc gia về giới hạn liều phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ bức xạ; và

(iii) Các biện pháp phải được thực hiện nhằm ngăn ngừa việc chất phóng xạ bị thoát ra môi trường mà không theo kế hoạch và không được kiểm soát.

2. Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo việc thải ra môi trường phải được hạn chế:

(i) Để giữ cho việc chiếu xạ ở mức thấp nhất có thể một cách hợp lý, có tính tới các yếu tố kinh tế và xã hội; và

(ii) Sao cho trong các điều kiện bình thường, không một cá nhân nào bị chiếu xạ ở liều bức xạ vượt quá các quy định của Quốc gia về giới hạn liều, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ bức xạ.

3. Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo rằng trong suốt thời gian vận hành của cơ sở hạt nhân chịu quản lý pháp quy, nếu chất phóng xạ thoát ra môi trường không theo kế hoạch hoặc không kiểm soát được, các biện pháp khắc phục thích hợp phải được thực hiện nhằm kiểm soát việc thoát ra ngoài và giảm thiểu các hậu quả.

ĐIỀU 25. CHUẨN BỊ CHO TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

1. Mỗi Thành viên Công ước phải đảm bảo rằng trước và trong suốt quá trình vận hành của cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ, đều phải có các kế hoạch ứng phó khẩn cấp tại chỗ, và nếu cần, kế hoạch ứng

phó sự cố bên ngoài địa điểm. Các kế hoạch ứng phó này phải được kiểm tra với tần suất thích hợp.

2. Mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để chuẩn bị và thử nghiệm các kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho lãnh thổ của mình phục vụ cho trường hợp bị ảnh hưởng bởi tình huống khẩn cấp phóng xạ tại một cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ đặt gần kề lãnh thổ của mình.

ĐIỀU 26. THÁO DỠ CƠ SỞ HẠT NHÂN

Mỗi Thành viên Công ước phải tiến hành các bước thích hợp nhằm bảo đảm an toàn khi tháo dỡ một cơ sở hạt nhân. Các bước này phải bảo đảm rằng:

- (i) Luôn có sẵn các nhân viên có trình độ và có các nguồn tài chính đầy đủ;
- (ii) Các quy định ở Điều 24 về việc bảo vệ bức xạ trong khi vận hành, việc thải ra môi trường và việc thoát chất thải không theo kế hoạch và không kiểm soát được, phải được áp dụng;
- (iii) Các quy định tại Điều 25 về chuẩn bị để sẵn sàng ứng phó khẩn cấp phải được áp dụng; và
- (iv) Hồ sơ về các thông tin quan trọng đối với việc tháo dỡ phải được lưu giữ.

CHƯƠNG 5. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 27. VẬN CHUYỂN QUA BIÊN GIỚI

1. Mỗi Thành viên Công ước liên quan tới việc vận chuyển xuyên biên giới phải thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo đảm rằng việc vận chuyển đó nhất quán với các quy định của Công ước này và các văn kiện quốc tế có tính bắt buộc liên quan.

Khi làm điều đó:

(i) Thành viên Công ước là Quốc gia đi phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng việc vận chuyển xuyên biên giới được cấp phép và chỉ được thực hiện khi có thông báo trước cho Quốc gia đến và được Quốc gia này chấp thuận.

(ii) Việc vận chuyển xuyên biên giới qua các Quốc gia quá cảnh phải chịu các nghĩa vụ quốc tế tương ứng với mỗi thể thức vận tải cụ thể được sử dụng;

(iii) Thành viên Công ước là Quốc gia đến chỉ đồng ý cho phép việc vận chuyển xuyên biên giới nếu Thành viên đó có đủ năng lực hành chính và kỹ thuật cũng như có cơ cấu pháp quy cần thiết cho việc quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ theo cách thức phù hợp với Công ước này;

(iv) Thành viên Công ước là Quốc gia đi chỉ cho phép vận chuyển xuyên biên giới nếu, phù hợp với sự chấp thuận của Quốc gia đến, thấy rằng các yêu cầu ở điểm (iii) đã được thỏa mãn trước khi việc vận chuyển xuyên biên giới bắt đầu;

(v) Thành viên Công ước là Quốc gia đi phải thực hiện các bước thích hợp để cho phép việc đưa lại vào lãnh thổ của mình, nếu việc vận chuyển xuyên biên giới đó không hoặc không thể hoàn thành theo Điều này, trừ khi có dàn xếp thay thế khác được thực hiện.

2. Thành viên Công ước sẽ không cấp giấy phép cho việc vận chuyển nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ của mình tới một địa điểm ở phía Nam của vĩ độ 60 độ Nam để lưu giữ hoặc chôn cất.

3. Không có điều nào trong Công ước này làm tổn hại hoặc ảnh hưởng tới:

(i) Việc thực hiện các quyền và sự tự do về hàng hải, đường thủy nội địa và hàng không, bằng tàu và tàu bay của tất cả các Quốc gia, như được quy định trong luật quốc tế;

(ii) Quyền của Thành viên Công ước nơi chất thải phóng xạ được xuất khẩu tới để chế biến, được đưa trở lại hoặc quy định việc đưa trở lại Quốc gia đi, chất thải phóng xạ và các sản phẩm khác sau khi xử lý;

(iii) Quyền của Thành viên Công ước được xuất khẩu nhiên liệu đã qua sử dụng của mình để tái chế;

(iv) Quyền của Thành viên Công ước nơi nhiên liệu đã qua sử dụng được xuất khẩu tới để tái chế, được đưa trở lại hoặc quy định việc đưa trở lại Quốc gia đi các chất thải phóng xạ và các sản phẩm khác sau khi tái chế.

ĐIỀU 28. CÁC NGUỒN KÍN KHÔNG SỬ DỤNG NỮA

1. Trong khuôn khổ pháp luật Quốc gia mình, mỗi Thành viên Công ước phải thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo rằng việc sở hữu, chế tạo lại hoặc chôn cất các nguồn kín không sử dụng nữa được thực hiện một cách an toàn.

2. Trong khuôn khổ pháp luật Quốc gia mình, Thành viên Công ước sẽ cho phép việc đưa trở lại lãnh thổ mình các nguồn kín không sử dụng nữa nếu Thành viên Công ước đó chấp nhận rằng các nguồn đó được đưa trở lại nhà sản xuất có đủ tư cách để nhận và sở hữu các nguồn kín không sử dụng nữa.

CHƯƠNG 6: HỘI NGHỊ CÁC THÀNH VIÊN CÔNG ƯỚC

ĐIỀU 29. HỘI NGHỊ TRÙ BỊ

1. Hội nghị trù bị của các Thành viên Công ước sẽ được tổ chức trong vòng sáu tháng sau ngày Công ước này bắt đầu có hiệu lực.

2. Tại Hội nghị này, các Thành viên Công ước sẽ:

(i) Quyết định ngày tổ chức hội nghị đánh giá lần thứ nhất như quy định tại Điều 30. Hội nghị đánh giá sẽ được tổ chức sớm nhất có thể, nhưng không quá ba mươi tháng kể từ ngày Công ước này bắt đầu có hiệu lực;

(ii) Chuẩn bị và thông qua trên cơ sở đồng thuận các Quy tắc về Thủ tục và Quy tắc Tài chính;

(iii) Thiết lập theo các Quy tắc về Thủ tục:

(a) các hướng dẫn liên quan tới mẫu và cấu trúc của báo cáo Quốc gia theo Điều 32;

(b) Ngày nộp báo cáo;

(c) Quá trình đánh giá các báo cáo đó.

3. Một Quốc gia hoặc một tổ chức khu vực có tính hợp nhất hoặc có bản chất khác, nếu phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt, gia nhập hoặc thừa nhận Công ước này nhưng Công ước chưa có hiệu lực đối với Quốc gia hoặc tổ chức đó, có thể tham dự hội nghị trừ bị giống như một Thành viên Công ước.

ĐIỀU 30. HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ

1. Các Thành viên Công ước sẽ tổ chức các hội nghị nhằm mục đích đánh giá các báo cáo được gửi tới theo Điều 32.

2. Tại mỗi hội nghị đánh giá, các Thành viên Công ước:

(i) Sẽ ấn định ngày cho hội nghị đánh giá tiếp theo, khoảng thời gian giữa hai hội nghị đánh giá không được quá ba năm;

(ii) Có thể xem xét lại các dàn xếp được thiết lập theo khoản 2 Điều 29, và thông qua việc sửa đổi trên cơ sở đồng thuận trừ khi có quy định khác trong các Quy tắc về Thủ tục. Các Thành viên Công ước cũng có thể sửa đổi các Quy tắc về Thủ tục và Quy tắc Tài chính theo phương thức đồng thuận.

3. Tại mỗi hội nghị đánh giá, mỗi Thành viên Công ước sẽ có cơ hội hợp lý để thảo luận về các báo cáo được các Thành viên Công ước khác gửi tới và yêu cầu làm sáng tỏ các báo cáo đó.

ĐIỀU 31. HỘI NGHỊ BẤT THƯỜNG

Hội nghị bất thường của các Thành viên Công ước sẽ được tổ chức:

(i) Nếu được đồng ý bởi đa số các Thành viên Công ước có mặt và bỏ phiếu tại một hội nghị; hoặc

(ii) Theo yêu cầu bằng văn bản của một Thành viên Công ước, trong vòng sáu tháng kể từ khi yêu cầu này được gửi tới các Thành viên Công ước và Ban thư ký nêu trong Điều 37 nhận được thông báo rằng yêu cầu đó được đa số các Thành viên Công ước ủng hộ.

ĐIỀU 32. BÁO CÁO

1. Phù hợp với các quy định của Điều 30, mỗi Thành viên Công ước sẽ gửi báo cáo Quốc gia tới mỗi hội nghị đánh giá của các Thành viên Công ước. Báo cáo này phải đề cập đến các biện pháp được thi hành để thực hiện từng nghĩa vụ trong Công ước. Đối với mỗi Thành viên Công ước, báo cáo phải nêu rõ:

(i) Chính sách của mình đối với quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng;

(ii) Thực tiễn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng của mình;

(iii) Chính sách của mình đối với quản lý chất thải phóng xạ;

- (iv) Thực tiễn quản lý chất thải phóng xạ đã qua sử dụng của mình;
- (v) Các tiêu chí được sử dụng để xác định và phân loại chất thải phóng xạ.

2. Báo cáo cũng phải bao gồm:

(i) Danh sách các cơ sở quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng chịu sự điều chỉnh của Công ước này, vị trí, mục đích chính và các đặc trưng quan trọng của các cơ sở này;

(ii) Bản kiểm kê đối với nhiên liệu đã qua sử dụng chịu sự điều chỉnh của Công ước này đang được lưu kho và bản kiểm kê về nhiên liệu đã được chôn cất. Bản kiểm kê này phải gồm bản mô tả về vật liệu và nếu có thể, thông tin về khối lượng và tổng hoạt độ phóng xạ của vật liệu đó;

(iii) Danh sách các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ chịu sự điều chỉnh của Công ước này, vị trí, mục đích chính và các đặc trưng quan trọng của các cơ sở này;

(iv) Bản kiểm kê chất thải phóng xạ chịu điều chỉnh của Công ước này và chất thải phóng xạ đó:

(a) Đang được lưu kho tại các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ và các cơ sở chu trình nhiên liệu hạt nhân;

(b) Đã được chôn cất; hoặc

(c) Phát sinh từ các hoạt động trong quá khứ.

Bản kiểm kê này phải bao gồm mô tả vật liệu và các thông tin phù hợp sẵn có khác, như thể tích hoặc khối lượng, hoạt độ và các nhân phóng xạ;

(v) Danh sách các cơ sở hạt nhân đang trong quá trình tháo dỡ và hiện trạng của các hoạt động tháo dỡ tại các cơ sở đó.

ĐIỀU 33. THAM DỰ

1. Mỗi Thành viên Công ước sẽ tham dự các hội nghị các Thành viên Công ước và có một đại diện tại hội nghị, và những người dự khuyết, chuyên gia và cố vấn nếu cần thiết.

2. Các Thành viên Công ước có thể mời, dựa trên sự đồng thuận, bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào có năng lực về các vấn đề được điều chỉnh bởi Công ước này với tư cách là quan sát viên tham dự bất cứ một hội nghị hoặc một phiên họp nào. Các quan sát viên được yêu cầu gửi trước, bằng văn bản, sự chấp nhận của mình đối với các quy định của Điều 36.

ĐIỀU 34. BÁO CÁO TÓM LƯỢC

Dựa trên sự đồng thuận, các Thành viên Công ước sẽ thông qua và công bố trước công chúng một tài liệu về các vấn đề đã được thảo luận và các kết luận đạt được tại các hội nghị của các Thành viên Công ước.

ĐIỀU 35. NGÔN NGỮ

1. Ngôn ngữ được sử dụng trong hội nghị các Thành viên Công ước là tiếng Ả - rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha, trừ khi có quy định khác trong các Quy tắc về Thủ tục.

2. Báo cáo được gửi tới theo Điều 32 được làm bằng quốc ngữ của Thành viên Công ước gửi báo cáo hoặc bằng một ngôn ngữ đã được thống nhất trong Quy tắc về Thủ tục. Nếu báo cáo được làm bằng một quốc ngữ không phải là ngôn ngữ được chỉ định trong Quy tắc về Thủ tục, Thành viên Công ước gửi báo cáo sẽ phải cung cấp bản dịch sang ngôn ngữ quy định.

3. Mặc dù có quy định ở khoản 2, nếu được trả chi phí, Ban thư ký sẽ đảm nhận việc dịch các bản báo cáo từ bất kỳ ngôn ngữ nào khác sang ngôn ngữ được chỉ định.

ĐIỀU 36. BẢO MẬT

1. Các quy định tại Công ước này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Thành viên Công ước trong việc bảo mật thông tin theo luật pháp của nước mình. Đối với điều này, “thông tin” bao gồm thông tin liên quan đến an ninh quốc gia hoặc đến việc bảo vệ thực thể các vật liệu hạt nhân, thông tin được bảo vệ về sở hữu trí tuệ hoặc về bảo mật thông tin công nghiệp, thương mại, thông tin cá nhân và các thông tin khác.

2. Khi một Thành viên Công ước cung cấp thông tin theo quy định của Công ước này và nêu rõ là các thông tin mà mình cung cấp được bảo vệ theo quy định tại khoản 1, thì các thông tin đó sẽ chỉ được sử dụng vào đúng mục đích đã quy định và tính bảo mật của thông tin phải được tôn trọng.

3. Đối với các thông tin liên quan tới nhiên liệu đã qua sử dụng hoặc chất thải phóng xạ thuộc phạm vi của Công ước này theo quy định của khoản 3 Điều 3, các quy định của Công ước này không ảnh hưởng tới đặc quyền tự do hành động của Thành viên Công ước liên quan trong việc quyết định:

(i) Có phân loại hoặc kiểm soát hay không để ngăn chặn việc thất thoát thông tin;

(ii) Có cung cấp hay không các thông tin được nêu ở điểm (i) ở trên; và

(iii) điều kiện bảo mật nào được gắn với các thông tin đó nếu chúng được cung cấp theo quy định của Công ước này.

4. Nội dung các cuộc thảo luận khi đánh giá các báo cáo Quốc gia trong mỗi lần họp theo Điều 30 phải được bảo mật.

ĐIỀU 37. BAN THƯ KÝ

1. Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (sau đây gọi là “Cơ quan”) đảm nhận chức năng thư ký cho các cuộc họp của các Thành viên Công ước.

2. Ban thư ký sẽ:

(i) Triệu tập, chuẩn bị và cung cấp dịch vụ cho các hội nghị như được nêu trong các Điều 29, 30 và 31;

(ii) Gửi cho các Thành viên Công ước những thông tin đã nhận được hoặc được chuẩn bị theo các quy định của Công ước này.

Kinh phí thực hiện các công việc quy định tại các điểm (i) và (ii) trên đây được lấy từ ngân sách thường xuyên của Cơ quan.

3. Các Thành viên Công ước có thể, dựa trên sự đồng thuận, yêu cầu Cơ quan cung cấp các dịch vụ khác cho các hội nghị của các Thành viên Công ước. Cơ quan có thể cung cấp các dịch vụ này nếu có thể thực hiện trong khuôn khổ chương trình và ngân sách thường xuyên của mình. Nếu việc này là không thể, Cơ quan có thể cung cấp các dịch vụ này nếu nhận được kinh phí tự nguyện từ một nguồn khác.

CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 38. GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG

Trong trường hợp có sự bất đồng giữa hai hay nhiều Thành viên Công ước về việc giải thích hay áp dụng Công ước này, các Thành viên Công ước sẽ tham vấn nhằm giải quyết bất đồng đó trong khuôn khổ một hội nghị giữa các Thành

viên Công ước. Nếu việc tham vấn không có kết quả, các cơ chế trung gian, hòa giải và trọng tài có thể được sử dụng theo quy định của luật quốc tế, bao gồm các quy tắc và thông lệ hiện hành trong khuôn khổ của IAEA.

ĐIỀU 39. KÝ, PHÊ CHUẨN, CHẤP THUẬN, PHÊ DUYỆT, GIA NHẬP

1. Công ước này được mở để tất cả các Quốc gia ký tại trụ sở của Cơ quan tại Viên kể từ ngày 29 tháng 9 năm 1997 cho đến khi Công ước bắt đầu có hiệu lực.

2. Công ước này phải được phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt bởi các Quốc gia đã ký Công ước.

3. Sau khi có hiệu lực, Công ước này được mở để tất cả các Quốc gia gia nhập.

4. (i) Công ước này được mở cho các tổ chức khu vực có tính liên kết hay có tính chất khác ký hoặc gia nhập, với điều kiện tổ chức đó phải được thiết lập bởi các quốc gia có chủ quyền và có thẩm quyền đàm phán, ký kết và áp dụng các thỏa thuận quốc tế về các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước này.

(ii) Đối với các vấn đề trong phạm vi thẩm quyền của mình, các tổ chức này tự mình thực hiện các quyền và các nghĩa vụ mà Công ước này quy định cho các Thành viên Công ước.

(iii) Khi trở thành thành viên của Công ước này, tổ chức nói trên phải nộp lưu chiểu cho Cơ quan lưu chiểu quy định tại Điều 43 một bản tuyên bố trong đó chỉ rõ tên các Quốc gia thành viên của mình, những điều khoản nào của Công ước được áp dụng đối với mình và phạm vi thẩm quyền của mình trong các lĩnh vực được điều chỉnh bởi các điều khoản đó.

(iv) Tổ chức nói trên không có phiếu bầu riêng ngoài số phiếu bầu dành cho các Quốc gia thành viên của mình.

5. Các văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt, gia nhập hay thừa nhận được nộp lưu chiểu cho Cơ quan lưu chiểu.

ĐIỀU 40. BẮT ĐẦU CÓ HIỆU LỰC

1. Công ước này bắt đầu có hiệu lực vào ngày thứ 90 sau ngày văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hay phê duyệt thứ 25 được nộp lưu chiểu cho Cơ quan lưu chiểu, bao gồm cả văn kiện của 15 Quốc gia mà mỗi Quốc gia đó có một nhà máy điện hạt nhân đang hoạt động.

2. Đối với các Quốc gia hay tổ chức khu vực có tính liên kết hay có tính chất khác mà phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt, gia nhập hay thừa nhận Công ước này sau ngày văn kiện cuối cùng được nộp lưu chiểu để thỏa mãn các điều kiện quy định tại khoản 1, Công ước này bắt đầu có hiệu lực vào ngày thứ 90 sau ngày văn kiện của Quốc gia hoặc tổ chức đó được nộp lưu chiểu cho Cơ quan lưu chiểu.

ĐIỀU 41. SỬA ĐỔI CÔNG ƯỚC

1. Bất kỳ Thành viên Công ước nào cũng có thể đề xuất sửa đổi Công ước này. Đề xuất sửa đổi phải được xem xét tại hội nghị đánh giá hay hội nghị bất thường.

2. Nội dung đề xuất và căn cứ đề xuất sửa đổi được gửi cho Cơ quan lưu chiểu để gửi cho các Thành viên Công ước ít nhất là 90 ngày trước ngày diễn ra hội nghị mà tại đó đề xuất được đưa ra xem xét. Mọi nhận xét về đề xuất đó sẽ được Cơ quan lưu chiểu thông báo cho các Thành viên Công ước.

3. Sau khi xem xét đề xuất sửa đổi, các Thành viên Công ước sẽ quyết định có thông qua đề xuất đó theo nguyên tắc đồng thuận hay không hoặc, nếu không đạt được sự đồng thuận, đưa đề xuất đó ra Hội nghị Ngoại giao. Quyết định đưa một đề xuất sửa đổi Công ước ra Hội nghị Ngoại giao cần hai phần ba trên tổng số

các Thành viên Công ước có mặt và có tham gia biểu quyết tại Hội nghị tán thành, với điều kiện ít nhất một nửa số Thành viên Công ước có mặt vào thời điểm biểu quyết.

4. Hội nghị Ngoại giao để xem xét và thông qua nội dung sửa đổi Công ước sẽ được Cơ quan lưu chiếu triệu tập và được tổ chức trong thời hạn một năm sau khi có quyết định theo quy định tại khoản 3 của điều này. Hội nghị Ngoại giao sẽ hết sức nỗ lực để nội dung sửa đổi được thông qua theo nguyên tắc đồng thuận. Nếu không, nội dung sửa đổi sẽ được thông qua khi được hai phần ba trên tổng số các Thành viên Công ước tán thành.

5. Nội dung sửa đổi Công ước đã được thông qua theo quy định tại Khoản 3 và 4 của Điều này phải được các Thành viên Công ước phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay thừa nhận và có hiệu lực đối với các Thành viên Công ước này vào ngày thứ 90 kể từ ngày Cơ quan lưu chiếu nhận được văn kiện của ít nhất hai phần ba các Thành viên Công ước. Đối với Thành viên Công ước phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay thừa nhận sau đó, nội dung sửa đổi sẽ có hiệu lực đối với Thành viên Công ước đó vào ngày thứ 90 sau ngày nộp văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay thừa nhận tương ứng.

ĐIỀU 42. RÚT KHỎI CÔNG ƯỚC

1. Bất kỳ Thành viên Công ước nào cũng có thể rút khỏi Công ước này bằng việc thông báo bằng văn bản cho Cơ quan lưu chiếu.

2. Việc rút khỏi Công ước sẽ có hiệu lực một năm sau ngày Cơ quan lưu chiếu nhận được văn bản thông báo hoặc vào một ngày sau đó được ghi trong thông báo.

ĐIỀU 43. CƠ QUAN LƯU CHIỂU

1. Tổng Giám đốc của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế là Cơ quan lưu chiếu Công ước này.

2. Cơ quan lưu chiếu sẽ thông báo cho các Thành viên Công ước về:

(i) Việc ký Công ước này và việc nộp các văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt, gia nhập hay thừa nhận theo quy định tại Điều 39;

(ii) Ngày Công ước bắt đầu có hiệu lực theo quy định tại Điều 40;

(iii) Các thông báo về rút khỏi Công ước và ngày rút khỏi Công ước theo Điều 42;

(iv) Các đề xuất sửa đổi Công ước do các Thành viên Công ước đưa ra, các sửa đổi đã được thông qua tại Hội nghị Ngoại giao tương ứng hoặc tại hội nghị của các Thành viên Công ước, và ngày các sửa đổi có hiệu lực theo quy định tại điều 41.

ĐIỀU 44. VĂN BẢN GỐC

Bản gốc của Công ước này được lập bằng tiếng Anh, Ả-rập, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Pháp và Nga đều có giá trị pháp lý như nhau và được lưu giữ bởi Cơ quan lưu chiếu. Cơ quan lưu chiếu gửi bản sao được chứng thực cho các Thành viên Công ước.

ĐỂ LÀM BẰNG, CÁC ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN HỢP THỨC ĐÃ KÝ CÔNG ƯỚC NÀY.

Được làm tại Viên ngày 5 tháng 9 năm 1997.